TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/HSST
Ngày 30-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Sóng

Ông Trần Đình Điệu

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên Thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn C, sinh năm 1994; tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn R, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn X và bà Trần Thị Y; chưa có vợ, con; tiền sự: Không

Tiền án:

- Bản án số 63/2011/HS-ST ngày 10/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt Bùi Văn C 27 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng (chưa xóa án tích);

- Bản án số 21/2014/HS-ST ngày 11/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (bản án xác định C phạm tội với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm) và 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 1.500.000 đồng). Tổng hợp hình phạt với bản án số 63/2011/HS-ST ngày 10/5/2011 là 08 năm 09 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 21/11/2013 (ngày 20/01/2020, C chấp hành xong án phạt tù (chưa xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/11/2021; có mặt.

Bị hại:

Anh Bùi Tung C, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/9/2021, Công an xã N nhận được tin báo của anh Bùi Tung C, sinh năm 1980 ở thôn 3, xã N, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (là chủ thầu xây dựng nhà cho anh Nguyễn Văn D ở thôn 6, xã N, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng) về việc về việc bị kẻ gian lấy trộm một số tài sản gồm: 01 máy khoan bê tông; 01 máy bắn laze thăng bằng; 01 máy cắt cầm tay; 01 máy đục bê tông; 01 máy tời. Qua trích xuất hình ảnh camera an ninh xác định đối tượng Bùi Văn C, sinh năm 1994 ở xã H, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng là người đã thực hiện hành vi trộm cắp số tài sản trên của anh Cánh. Biết hành vi phạm tội bị phát hiện, ngày 27/9/2021, C đã đến Cơ quan Công an đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn C khai: Do nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, C nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 11 giờ ngày 18/9/2021, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16N1-8776 từ nhà đi về hướng Bến R. Trên đường đi C phát hiện nhà dân ven đường đang xây dựng, không có cửa (sau này biết là nhà anh Nguyễn Văn D). Quan sát trong nhà không có người trông coi, C đỗ xe bên ngoài rồi đi vào trong phòng khách lấy 01 máy khoan bê tông; 01 máy bắn laze thăng bằng; 01 máy cắt cầm tay; 01 máy đục bê tông; 01 máy tời của anh Cánh. C cho toàn bộ số tài sản vừa lấy cho vào 01 vỏ bao xi măng và 01 vỏ bao tải dứa để lên xe mô tô rồi chở đến quán phế liệu của ông Hoàng Văn C, sinh năm 1974 ở thôn A, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng bán được số tiền 1.500.000 đồng, số tiền trên C đã ăn tiêu hết. Khi bán những tài sản trên C không nói cho ông G biết những tài sản trên là do C trộm cắp mà có. Đến ngày 19/9/2021, C tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16N1-8776 đến nhà anh Dũng nhằm tiếp tục chiếm đoạt tài sản thì bị anh Dũng phát hiện hô hoán thì C bỏ xe mô tô lại và chạy trốn. Biết hành vi trộm cắp bị phát hiện, C đã gọi điện thoại cho ông Bùi Văn X (là bố đẻ C) và nói với ông Chuyên về việc C đã trộm cắp tài sản như trên rồi đến cơ quan Công an đầu thú. Ông Chuyên đã đến quán của ông G chuộc lại số tài sản mà C đã trộm cắp và giao nộp cho Cơ quan Công an.

Trong quá trình cơ quan Công an đang điều tra giải quyết, C được bàn giao cho gia đình quản lý. Đến ngày 03/11/2021, C tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/11/2021, C điều khiển xe mô tô BKS 16N1-7427 đến khu vực nhà đang xây của ông Nguyễn Văn T, sinh năm

1969 ở thôn An Tiến, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, phát hiện nhà không có cửa, không có người trông coi, C đi vào trộm cắp 02 máy cắt, 01 máy khoan bê tông, 01 xà beng rồi để lên xe mô tô chở đi đến quán thu mua phế liệu của bà Trần Thị H, sinh năm 1962 ở thôn A, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Tại đây C đã bán cho bà Hiền 01 chiếc xà beng được số tiền 50.000 đồng, bán cho ông Trần Văn M, sinh năm 1975 ở thôn T, xã A, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (đang ngồi ở quán bà H) 01 máy khoan bê tông và 02 máy cắt được số tiền 600.000 đồng. Sau đó C tiếp tục quay lại nhà ông T lấy 01 vam bẻ sắt và 01 xe rùa rồi tiếp tục mang đến bán cho bà Hiền được 180.000 đồng, toàn bộ số tiền trên C đã ăn tiêu hết. Khi bán những tài sản trên, C không nói cho bà Hiền và ông Minh biết những tài sản trên là do C trộm cắp được mà có. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được những tài sản do C chiếm đoạt anh Bùi Tung C và ông Nguyễn Văn T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sư huyện Thủy Nguyên kết luận: Giá trị tài sản C chiếm đoạt của anh Bùi Tung C gồm 01 máy khoan bê tông màu xám xanh, tay cầm cao su màu đen trị giá 700.000 đồng; 01 máy bắn laze thăng bằng vỏ nhựa màu đen có 03 chân đỡ trị giá 800.000 đồng; 01 máy cắt cầm tay màu xanh Nakita 9553NB trị giá 600.000 đồng; 01 máy đục bê tông màu xám đỏ tay cầm cao su màu đen trị giá 800.000; 01 máy tời màu xám xanh, khung tời màu xanh trị giá 1.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.400.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐGTS ngày 21/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sư huyện Thủy Nguyên kết luận: Giá trị tài sản C chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn T gồm 01 máy cắt màu đỏ, nhãn hiệu Maxtex trị giá 1.800.000 đồng; 01 máy cắt gỗ, tay cầm màu xanh trị giá 700.000 đồng; 01 máy khoan bê tông màu đỏ, tay cầm cao su màu đen trị giá 850.000 đồng; 01 xà beng dài 02m, đường kính 22mm trị giá 120.000 đồng; 01 vam bẻ sắt dài 1,5m, đường kính 30mm trị giá 160.000 đồng; 01 xe rùa trị giá 900.000 đồng. Tổng trị giá số tài sản trên là 4.530.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị hại là anh Bùi Tung C và ông Nguyễn Văn T khai phù hợp với nội dụng nêu trên. Ngay sau khi phát hiện bị kẻ gian đột nhập trộm cắp các tài sản trên, anh Cánh và ông T đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an. Hiện anh Cánh đã được cơ quan Công an trả lại toàn bộ số tài sản mà anh bị C trộm cắp, anh Cánh không yêu cầu C bồi thường gì thêm; ông T đã được cơ quan Công an trả lại tài sản gồm 01 chiếc xà beng, 01 vam bẻ sắt, 01 xe rùa, còn 02 máy cắt và 01 máy khoan bê tông chưa thu hồi lại được, ông T không yêu cầu C phải bồi thường. Ông Hoàng Văn C, bà Trần Thị Hiền và ông Trần Văn Minh là những người mua tài sản do C trộm cắp được trình bày phù hợp với nội dung nêu trên. Số tài sản C bán cho ông G đã được ông Bùi Văn X (bố đẻ C) đến chuộc lại với giá 1.500.000 đồng. Bà Hiền đã tự nguyện giao nộp 01 xà beng, 01 vam bẻ sắt, 01 xe rùa cho Cơ quan Công an và không có yêu cầu C bồi thường gì khác. Còn 02 máy

cắt, 01 máy khoan bê tông ông Minh mua từ C, sau đó trên đường đi về ông Minh đã bán lại cho một người không quen biết đi thu mua đồ điện cũ với giá 600.000 đồng. Khi mua những tài sản trên ông G, ông Minh, bà Hiền đều không biết những tài sản trên là do C trộm cắp được mà có.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 máy khoan bê tông, 01 máy bắn laze thăng bằng, 01 máy cắt, 01 máy đục bê tông, 01 máy tời là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Bùi Tung C; 01 xà beng, 01 vam bẻ sắt, 01 xe rùa là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Cánh và ông T. Đối với 02 máy cắt, 01 máy khoan bê tông C chiếm đoạt của ông T hiện chưa thu hồi lại được, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm vật chứng.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16N1-8776 và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16N1-7427, C điều khiển đi trộm cắp tài sản, tài liệu điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát 16N1-8776 thuộc sở hữu hợp pháp của ông Bùi Văn X, xe mô tô BKS 16N1-7427 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Bùi Văn Sơn (là em trai của C). Ông Chuyên và anh Sơn cho C mượn xe để đi lại, không biết C sử dụng vào mục đích phạm pháp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Chuyên và anh Sơn. Đối với 04 ảnh trích xuất từ camera an ninh ghi lại hình ảnh C chở tài sản trộm cắp được đánh số bút lục trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Đã giải quyết xong.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Bùi Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Bùi Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Bị hại trong vụ án là là anh Bùi Tung C và ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án. Ngày 18/9/2021, anh Cánh bị Bùi Văn C chiếm đoạt các tài sản gồm: 01 máy khoan bê tông; 01 máy bắn laze thăng bằng; 01 máy cắt cầm tay; 01 máy đục bê tông; 01 máy tời. Hiện anh Cánh đã được cơ quan Công an trả lại toàn bộ số tài sản mà anh bị C trộm cắp, anh Cánh không yêu cầu Bùi Văn C bồi thường gì thêm. Ngày 03/11/2021, gia đình ông T bị Bùi Văn C đột nhập trộm cắp tài sản gồm: 02 máy cắt, 01 máy khoan bê tông, 01 xà beng, 01 vam bẻ sắt, 01 xe rùa. Ông T đã được cơ quan Công an trả lại tài sản gồm 01 chiếc xà beng, 01 vam bẻ sắt, 01 xe rùa, còn 02 máy cắt và 01 máy khoan bê tông chưa thu hồi lại được, ông T không yêu cầu C phải bồi thường.

Kiểm sát viên sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2

Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 42 (bốn mươi hai) đến 48 (Bốn mươi tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2021. Về dân sự: đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các Kết luận giám định và Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 18/9/2021, Bùi Văn C trộm cắp 01 máy khoan bê tông, 01 máy laze thăng bằng, 01 máy cắt cầm tay, 01 máy đục bê tông, 01 máy tời của anh Bùi Tung C với tổng trị giá tài sản là 4.400.000 đồng tại thôn 6, xã N, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Ngày 03/11/2021, Bùi Văn C trộm cắp 02 máy cắt, 01 khoan bê tông, 01 xe rùa, 01 xà beng, 01 vam bẻ sắt của anh Nguyễn Văn T với tổng trị giá tài sản là 4.530.000 đồng tại thôn An Tiến, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Tổng trị giá tài sản 02 lần C trộm cắp là 8.930.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án về tội Cướp giật tài sản theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự thể hiện tại bản án số 21/2014/HSST ngày 11/3/2014. Đây là tội rất nghiêm trọng và tiền án này chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân là khách thể

được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, C thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lượng hình: Trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo đã 02 lần thực hiện hàng vi phạm tội vào ngày 18/9/2021 và gày 03/11/2021. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội từ 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy C thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: 04 ảnh trích xuất từ camera an ninh ghi lại hình ảnh C chở tài sản trộm cắp được đánh số bút lục trong hồ sơ vụ án, xét đây là tài liệu chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, b khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Bùi Văn C 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2021.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử: Bị cáo Bùi Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP HảiPhòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- CA huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Án văn, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Ngọc Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Đình Điệu Phạm Văn Sóng L□ơng Ngọc Anh